

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 151/2023/HSST
Ngày 25 - 9 – 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Sơn Thị Kim Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thành N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1984; Tại: Bạc Liêu;

- Nơi cư trú: số 55/6, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12;

- Cha: Phạm Tuấn K, sinh năm: 1942 (đã chết) và mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960;

- Anh, chị, em ruột: 04 người. Lớn nhất sinh năm: 1981, nhỏ nhất sinh năm: 1995;

- Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”, quy định tại khoản 4 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong ngày 31/8/2015, đã xóa án tích;

- Tiền sự: Không;

- Bị khởi tố bị can ngày 30/6/2023 và được tại ngoại điều tra đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Tuấn K; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/7/1988; Tại: Bạc Liêu.

- Nơi thường trú: số 60A/3, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 00/12;

- Cha: Phạm Tấn H, sinh năm: 1947 (đã chết) và mẹ: Nguyễn Hồng Đ, sinh năm: 1948;

- Con: Nguyễn Hồng M, sinh năm: 2004.

- Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, đã chấp hành xong ngày 28/8/2019, đã xóa án tích;

- Tiền sự: Ngày 17/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng;

- Bị khởi tố bị can ngày 30/6/2023 và đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Ông Lê Vạn T, sinh ngày 10/3/1990

Địa chỉ: Số C, Khóm N, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Diệp Minh H, sinh ngày 12/5/1980

Địa chỉ: Số B, Khóm B, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số N, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Phạm Thành N là bạn bè. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, bị cáo N đạp xe chở bị cáo K vào hẻm T, Khóm N, Phường B, thành phố Bạc Liêu để tìm địa điểm nhậu. Khi đến trước nhà của anh Lê Vạn T, cả hai thấy cửa nhà mở, xung quanh không có người nên nảy xin ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo K đứng canh đường, còn bị cáo N dựng xe đạp bên ngoài rồi đi vào nhà anh Triệu, lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen đều có gắn ốp lưng, bỏ vào túi quần. Lúc này, bị cáo K kêu bị cáo N đạp xe chở đến Cửa hàng điện thoại di động Minh H do ông Diệp Minh H là chủ cơ sở để bán một điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu đen vừa trộm được 500.000 đồng và chia tiền tiêu xài hết. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh Triệu phát hiện mất trộm điện thoại di động nên đến Công an Phường B, thành phố Bạc Liêu trình báo.

Ngày 27/02/2023, bị cáo N giao nộp 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen, phía sau điện thoại có dòng chữ “VIVO”, trên khu vực camera phía sau điện thoại có dòng chữ “DUAL CAMERA 1:2.2-2.4ASPH”, không có gắn ốp lưng và một xe đạp màu trắng, sườn xe bằng kim loại tròn, có dòng chữ “Queen Bike Production following TAIWAN technology”; ông Diệp Minh Hưng giao nộp 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO mặt sau điện thoại có gắn ốp lưng màu xanh, trên ốp lưng có in hình trái táo khuyết và dòng chữ “IPHONE.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 3 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận:

“- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S 2021, Ram 03 GB, dung lượng 32 GB, Số Imei 1: 865652057282495, Số Imei 2: 865652057282487, màu đen, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 27/02/2023 có giá trị thành tiền còn lại là 2.139.093 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi chín ngàn không trăm chín mươi ba đồng).

- 01 (Một) ốp lưng bằng nhựa không nhãn hiệu, màu xám đã qua sử dụng của điện thoại di động VIVO Y12S 2021. Do trong yêu cầu định giá không nêu rõ nhãn hiệu ốp lưng, kiểu dáng, mẫu mã, mặt khác tài sản không còn nên sau khi xem xét hội ý, tất cả thành viên Hội đồng định giá thống nhất không định giá được.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, Ram 08 GB, dung lượng 128 GB, kiểu máy CPH2473, Số Imei 1: 866451060391537, Số Imei 2: 866451060391539, màu đen, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 27/02/2023 có giá trị thành tiền còn lại là 5.406.069 đồng (Năm triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn không trăm sáu mươi chín đồng).

- 01 (Một) ốp lưng bằng nhựa không nhãn hiệu, màu đen, trên ốp lưng có in dòng chữ “iPhone”, đã qua sử dụng của điện thoại di động OPPO A77S. Tính đến ngày 27/02/2023 có giá trị thành tiền còn lại là 57.006 đồng (Năm mươi bảy ngàn không trăm lẻ sáu đồng).”

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo Trạng số 130/CT-VKS-HS ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Phạm Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại xe đạp cho bà Nguyễn Thị T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng ngày 27/02/2023, tại Khóm N, Phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phạm Thành N và bị cáo Nguyễn Tuấn K đã trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S 2021, trên khu vực camera phía sau điện thoại có dòng chữ “DUAL CAMERA 1:2.2-2.4ASPH” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, màu đen, có gắn ốp lưng màu xanh, trên ốp lưng có in hình trái táo khuyết và dòng chữ “IPHONE” của anh Lê Vạn T, với tổng giá trị tài sản là 7.602.168 đồng (Bảy triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn, một trăm sáu mươi tám đồng).

Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo, xét thấy các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện được hưởng án treo.

[6] Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo N trực tiếp vào nhà bị hại lấy trộm tài sản, bị cáo K là người đã canh đường cho bị cáo N vào nhà lấy trộm tài sản. Nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Vạn T đã nhận lại 02 điện thoại di động và không yêu cầu gì khác. Ông Diệp Minh H là người mua điện thoại của bị cáo bán và đã giao lại điện thoại đã mua, không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng mà ông H đã trả cho các bị cáo khi mua điện thoại. Cho nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Vật chứng: Một chiếc xe đạp màu trắng, sườn xe bằng kim loại tròn, có dòng chữ “Queen Bike Production followung TAIWAN technology”. Bị cáo N và bà

T cùng xác định là xe của bà T, bị cáo N sử dụng đi trộm cắp tài sản bà T không hay biết. Cho nên, cần giao trả lại xe cho bà T.

[9] Đối với ông Diệp Minh H đã mua điện thoại di động do các bị cáo bán, không biết điện thoại là do các bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Phạm Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T một chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin, màu trắng, sườn xe bằng kim loại tròn, có dòng chữ “Queen Bike Production followung TAIWAN technology”, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07.9.2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Phạm Thành N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chỉ cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam